

Herbert Marcuse với sự phê phán xã hội công nghiệp tiên tiến trong tác phẩm *Con người một chiều*

Vũ Linh^(*)

Tóm tắt: Herbert Marcuse (1898-1979) là một nhà triết học và xã hội học người Mỹ gốc Đức, một trong những người sáng lập và đại diện hàng đầu của trường phái Frankfurt. Tiếp thu tinh thần phê phán của học thuyết Marx, ông đã phân tích một cách có phê phán hàng loạt vấn đề quan trọng của khủng hoảng xã hội hiện đại. Đặc biệt, ông đã tiến hành phê phán văn hóa đại chúng và sự tiến bộ của công nghệ, kỹ thuật vì chúng đã góp phần tạo nên một hệ thống chế ngự kiểm soát con người, đến mức mọi người chỉ biết phục tùng, tuân thủ, làm theo các quy định mà không dám nghĩ tới phê phán hay khước từ, đánh mất hoàn toàn thái độ phê phán. Trong xã hội hiện đại, kiểu cá nhân này đã trở thành phổ biến và chính điều này là tiền đề để H. Marcuse viết tác phẩm “*Con người một chiều*” (1964) - một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của ông.

Từ khóa: Herbert Marcuse, Con người một chiều, Phê phán xã hội, Trường phái Frankfurt

I. Herbert Marcuse và *Con người một chiều*

Herbert Marcuse (1898-1979) là một nhà triết học, lý thuyết xã hội, nhà hoạt động chính trị, là một trong những thành viên nổi bật nhất của trường phái Frankfurt hoặc Viện Nghiên cứu xã hội tại Frankfurt. Trường phái Frankfurt được thành lập năm 1922 nhưng đã phải lưu vong tại Hoa Kỳ vào đầu những năm 1930 dưới thời cai trị của đế chế Đức thứ ba. Mặc dù hầu hết các đồng nghiệp của ông trở về Đức sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, H. Marcuse vẫn ở lại Hoa Kỳ và là một trong những trí thức của chủ nghĩa Marx mới có ảnh hưởng nhất tại Hoa Kỳ trong những năm 1960-1970.

H. Marcuse tham gia Viện Nghiên cứu xã hội được thành lập bởi các nhóm triết gia tân mácxít (Trường phái Frankfurt) và nhanh chóng trở thành người có ảnh hưởng trong các dự án liên ngành của họ, trong đó bao gồm việc nghiên cứu một mô hình lý thuyết xã hội quan trọng, phát triển một lý thuyết về giai đoạn mới của nhà nước và chủ nghĩa tư bản độc quyền, nhấn mạnh mối quan hệ giữa triết học, lý thuyết xã hội và phê bình văn hóa, cung cấp một hệ thống phân tích và phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa phát xít Đức. Các tác phẩm chính của H. Marcuse cho thấy mối quan tâm rất lớn đối với vấn đề giải phóng con người nói chung và giải phóng con người trong xã hội tư bản Tây Âu hiện đại nói riêng.

Vào năm 1964, H. Marcuse phê bình xã hội tư bản tiên tiến và xã hội cộng sản

^(*) ThS., Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân; Email: vulinh0512@gmail.com

trong *Con người một chiều*. Cuốn sách này đưa ra giả thuyết về sự suy giảm tiềm năng cách mạng trong xã hội tư bản và sự phát triển của hình thức kiểm soát xã hội mới. H. Marcuse lập luận rằng: “xã hội công nghiệp tiên tiến” tạo ra nhu cầu giả đã tích hợp cá nhân vào hệ thống của sản xuất và tiêu dùng hiện có. Các phương tiện truyền thông đại chúng, quảng cáo, quản lý công nghiệp và các tư tưởng phát sinh trong xã hội công nghiệp ra sức loại bỏ sự phê phán, phê bình, và phe đối lập. Kết quả là hình thành xã hội một chiều, tư duy một chiều, con người một chiều. Do đó, con người một chiều là sản phẩm đặc trưng của xã hội tư bản hiện đại, một xã hội mà “tiện nghi, hiệu lực, lý trí, thiếu tự do trong một khung cảnh dân chủ, đầy là những cái gì đặc trưng cho nền văn minh công nghiệp và làm chứng cho tiến bộ kỹ thuật” (Herbert Marcuse, 1964: 1).

II. Sự phê phán xã hội công nghiệp tiên tiến

1. Khoa học, công nghệ với sự hình thành “xã hội một chiều”

H. Marcuse xuất phát từ tư tưởng của Marx về khoa học như lực lượng sản xuất trực tiếp và từ đó lưu ý tới vai trò ngày một tăng của khoa học trong phát triển xã hội. Sau đó, xuất phát từ cách mạng khoa học - kỹ thuật diễn ra ở thế kỷ XX, H. Marcuse có thái độ tiêu cực đối với cách mạng khoa học - kỹ thuật, vì nó trở thành phương tiện quân phiệt hóa nền kinh tế của phần lớn quốc gia phương Tây, để tự duy trì loại hình văn minh đã trở nên lỗi thời - văn minh tư sản. Theo ông, cách mạng khoa học - kỹ thuật (tức là khoa học truyền thống và tính hợp lý nói chung) không tách rời khỏi cuộc chạy đua vũ trang, kết quả tất yếu của nó là chiến tranh và tất cả những gì biểu hiện khát vọng quyền lực. Từ đó, kết luận chung của H. Marcuse là: việc đẩy mạnh cách

mạng khoa học - kỹ thuật trong điều kiện văn minh tư sản có nghĩa là đẩy mạnh cơn mê sảng tâm thần của lý tính điên rồ, mà hệ quả của nó chính là nạn diệt chủng của chủ nghĩa phát xít. Trên cơ sở phê phán xã hội công nghiệp hiện đại đang bị quan liêu hóa đến mức biến thành cái “cũi sắt”, bóp nghẹt con người trong sự duy lý công cụ, H. Marcuse từ chỗ phê phán “lý tính công cụ” đã chuyển sang phê phán công khai bản thân xã hội bất hợp lý dựa trên “lý tính” đó.

H. Marcuse coi chủ nghĩa tư bản tiên tiến như chế độ độc tài vì cách nó sử dụng công nghệ, sử dụng chủ nghĩa duy lý và khoa học để kiểm soát con người và xã hội. Bộ máy quan liêu thường được xây dựng dựa trên logic của lý thuyết công nghệ, nó là kết quả cần thiết và điều kiện cần thiết của sự phát triển hiệu quả và hợp lý của sản xuất và kinh tế công nghiệp ngày nay. Trên thực tế, kiểu thống trị quan liêu dựa vào tổ chức đã thay thế cho kiểu thống trị dựa vào quyền uy của các cá nhân và kiểu thống trị dựa vào truyền thống. Trong xã hội hiện đại, các cá nhân không phải phục tùng người khác theo kiểu thống trị truyền thống mà phục tùng và tuân thủ các quy trình và luật pháp theo kiểu thống trị duy lý. Nhà nước thời hiện đại cho thấy “sự lệ thuộc hoàn toàn của cá nhân vào nhà nước. Nhà nước bóc lột khả năng không chế tất cả mọi phương diện tồn tại của các cá nhân và qua đó là toàn bộ dân cư. Với tư cách cơ quan quyền lực, nhà nước có xu hướng không chế, “đồng hóa”, “hấp thụ” cá nhân và xã hội” (Đỗ Minh Hợp, 2013: 423).

Sự phê phán xã hội công nghiệp tiên tiến xuất phát từ cơ sở nền tảng lý luận là phê phán khoa học, công nghệ đã dẫn H. Marcuse đi quá xa, như Alain Touraine đã nhận xét: “Công nghệ cho phép và đem lại

những phương tiện mở rộng sự kiểm soát xã hội, điều đó có ai phủ nhận đâu. Nhưng người ta có quyền gì khi chuyển từ nhận xét tâm thường ấy sang việc khẳng định không thể chấp nhận rằng công nghệ áp đặt sự kiểm soát ấy ngày càng hoàn toàn và không có gì có thể chống lại sự kiểm soát của nó” (Alain Touraine, 2003: 266). Có thể khẳng định, không phải H. Marcuse không ý thức được điều này. Trong lời nói đầu của cuốn *Con người một chiều*, H. Marcuse đã đưa ra 2 giả thuyết trái ngược nhau: một là, xã hội công nghiệp phát triển có khả năng kiểm chế xu hướng biến đổi căn bản về chất xã hội hiện tồn; hai là, hoặc vẫn có những lực lượng xã hội, mà rốt cuộc có thể phá tan xiềng xích, trật tự xã hội hiện tồn. Chỉ có điều, H. Marcuse luôn nghiêng về giả thuyết thứ nhất.

2. Con người một chiều - sản phẩm tất yếu của xã hội công nghiệp tiên tiến

Xã hội công nghiệp hiện đại là xã hội một chiều - xã hội tiêu dùng. Sau khi đánh mất chiều cạnh phê phán xã hội, người lao động cũng đồng thời đánh mất năng lực phản kháng chính trị đối với hệ thống ấy. Tuy nhiên, “xã hội một chiều không đơn giản gán ghép cho con người một kiểu ứng xử kinh tế như thói quen, ý thức chính trị khép kín nhãn quan tư tưởng của họ, mà còn tạo ra cấu trúc phản ứng sinh lí, nhu cầu và dụng vọng tương ứng... Các nguyên tắc và chuẩn tắc xã hội không còn được lĩnh hội như cái bị gán ghép từ bên trên, đứng đối lập với bản tính người, bóp méo nó” (Nguyễn Chí Hiếu, Đỗ Minh Hợp, 2013: 127).

Người lao động hiện nay bị trói buộc vào nền văn minh hoàn toàn không giống như ở thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Trước kia, chủ nghĩa tư bản cố trói buộc người lao

động với sản xuất chủ yếu bằng phương thức tiêu cực - nguy cơ đói khát và bần cùng, vì thế tinh thần phản kháng của người lao động mãnh liệt. H. Marcuse phân tích cách tổ chức đời sống lao động trong xã hội hiện đại và nhận thấy rằng: một là, trong nhà nước công nghiệp, giai cấp công nhân không còn phải trải qua sự bóc lột đến tận xương tủy một cách thô bạo như ở thế kỷ XIX, nhưng điều đó không có nghĩa là mọi cái đã trở nên tốt lành; hai là, lao động thủ công, lao động giản đơn bị thu hẹp, và lao động trí óc, lao động cổ trắng - trí thức, lao động phức tạp ngày càng tăng lên cùng với quá trình cơ khí hóa, tự động hóa (Herbert Marcuse, 1964: 26-27).

Chính nhờ tiến bộ vượt bậc của khoa học và kỹ thuật giữa thế kỷ XX mà chủ nghĩa tư bản đã có một phương thức khác - tích cực để hợp nhất những người bị áp bức bóc lột trong xã hội công nghiệp. Phương thức này đòi hỏi nâng cao mức sống của người lao động và tích cực kích thích nhu cầu tiêu dùng của họ. Nhờ đó, xã hội công nghiệp hiện đại đồng thời giải quyết được hai vấn đề: mở rộng thị trường trong nước và trói buộc chặt hơn người lao động, trước hết là giai cấp công nhân, với hệ thống sản xuất và tiêu dùng hiện tồn, tức là tích hợp họ với hệ thống ấy về mặt kinh tế.

Theo H. Marcuse, người lao động bị xã hội công nghiệp bóc lột không những với tư cách người sản xuất ra của cải vật chất mà cả với tư cách người tiêu dùng chúng. Người lao động không có nhu cầu chống lại hệ thống sản xuất - tiêu dùng, thủ tiêu nó bằng cách mạng. Sức mạnh của xã hội được H. Marcuse quả quyết: “... nó biến thế giới đồ vật thành một chiều góc của cơ thể và của trí tuệ con người, ngay khái niệm tha hóa cũng đâm trở thành giả định. Mọi người

nhận ra mình trong hàng hóa của họ, họ thấy tâm hồn họ ở trong chiếc ô tô... Bản thân cái cơ chế để gắn liền cá nhân với xã hội đã thay đổi và kiểm soát xã hội nằm ngay trong lòng những nhu cầu mới mà xã hội đề ra” (Herbert Marcuse, 1964: 9).

3. Con người một chiều - “sự tha hóa tinh thần” trong xã hội công nghiệp hiện đại

Một trong những đóng góp hết sức to lớn của H. Marcuse và trường phái Frankfurt chính là đã xác định được vấn đề “cốt tử” của xã hội phương Tây hiện đại là vấn đề thực trạng tha hóa tinh thần của con người phương Tây và cố tìm con đường, biện pháp khắc phục sự tha hóa đó.

Con người một chiều - sản phẩm của sự “tha hóa” của con người trong xã hội công nghiệp hiện đại có phẩm chất là đánh mất hoàn toàn thái độ phê phán xã hội. Trong xã hội hiện đại, kiểu người này đã trở nên phổ biến. H. Marcuse xuất phát từ sự tin tưởng rằng, trình độ phát triển hiện đại của khoa học và kỹ thuật cho phép xã hội công nghiệp hiện đại khắc phục hay vô hiệu hóa, kiểm chế hay làm “bóc hơi” tất cả mọi mâu thuẫn cơ bản (tư sản và vô sản) đã từng đặt chủ nghĩa tư bản thế giới bên bờ diệt vong. Theo ông, “sẽ không còn có sự đối lập giữa đời tư với đời công, giữa nhu cầu xã hội với nhu cầu cá nhân. Kỹ thuật đã cho phép thiết lập được những hình thức kiểm tra và liên kết xã hội vừa mới, vừa hữu hiệu lại vừa thoải mái” (Herbert Marcuse, 1964: xvi).

Trong xã hội công nghiệp hiện đại, người lao động bị trói buộc vào bánh xe của văn minh hoàn toàn không giống như ở thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, mà dưới một hình thức khác, “nô lệ trong văn minh công nghiệp phát triển là nô lệ thăng hoa...” (Herbert Marcuse, 1964: 33). Biểu hiện của chế độ nô lệ “thăng hoa” là con người

không cảm nhận và ý thức được trạng thái nô lệ, ngược lại, họ lĩnh hội sự đàn áp, áp đặt như là sự tự do, được trải nghiệm cuộc sống toàn vẹn, được xem là quá trình tự hiện thực hóa phương thức sống duy nhất khả thể. Tóm lại, con người đánh mất chiều cạnh thứ hai là phê phán xã hội, chiều cạnh từng đưa họ ra khỏi khuôn khổ của cái hiện tồn, chỉ ra triển vọng cách mạng. Người lao động trở thành người một chiều - chiều cạnh “xã hội tiêu dùng” định trước cho họ.

Sau khi đánh mất chiều cạnh phê phán xã hội, người lao động đồng thời cũng đánh mất năng lực phản kháng chính trị hiện thực đối với hệ thống ấy. Bất kỳ phản kháng nào cũng sẽ là phản kháng hão huyền, vì bản thân lợi ích ấy không mâu thuẫn với các tiền đề cơ bản của chế độ hiện tồn, thậm chí còn góp phần “duy trì và phổ biến chế độ đã được thiết lập” (Herbert Marcuse, 1964: 250). Phân tích sự hội nhập của các tầng lớp lao động công nghiệp vào xã hội tư bản và các hình thức mới của chủ nghĩa tư bản, H. Marcuse thể hiện sự bi quan sâu sắc và biểu thị thái độ thất vọng tuyệt đối đối với những khả năng hiện thực, những tiền đề hiện thực của cách mạng xã hội.

Cần phải hiểu về “cách mạng” trong quan niệm của H. Marcuse. Theo ông, làm cách mạng “không phải để xóa bỏ nghèo khổ, có được đời sống vật chất giàu có như quan niệm của chủ nghĩa Marx truyền thống. Giả sử là như vậy, thì ngày nay không cần phải làm cách mạng nữa. Bởi vì trong xã hội hiện đại, công nhân đang sống một cuộc sống giàu có như các nhà tư bản” (Trang Phúc Linh, 2004: 245). Vì thế, H. Marcuse đưa ra lý luận cách mạng mới là “cách mạng con người” - khắc phục sự tha hóa, thực hiện cái tôi nhờ dựa vào một “thiết kế cuộc sống” cho thấy tính hợp lý cao hơn.

Nghĩa là thiết kế tạo ra con người nhiều chiều cạnh.

Trái ngược với K. Marx khi đặt niềm tin vào giai cấp công nhân, H. Marcuse nhận thấy trong xã hội công nghiệp tiên tiến, giai cấp công nhân đã bị “nhất thể hóa” với giai cấp tư sản, từ “lực lượng phủ định” biến thành “lực lượng khẳng định” xã hội tư bản. Vì thế, H. Marcuse tin tưởng rằng, chỉ có “chủ thể lịch sử mới” là tầng lớp ngoài lề và bần cùng, các thiểu số bị bóc lột và truy nã, những người thất nghiệp và chuẩn bị thất nghiệp mới có khả năng thực hiện nhiệm vụ đó. Tuy vậy, H. Marcuse cũng thừa nhận rằng, không thể đảm bảo sẽ dung hợp được “sự man rợ” của các tầng lớp đứng ngoài “thiết kế cuộc sống” tư sản với “sự tinh hoa” của những người đã trải nghiệm thiết kế ấy; cũng không có sự hứa hẹn và tiên đoán nào về thành công tương lai, và rằng “chúng ta chỉ hy vọng vì có những người đã đánh mất hy vọng” (Herbert Marcuse, 1964: 257).

III. Kết luận

Tiếp thu tinh thần phê phán xã hội của Marx, H. Marcuse nỗ lực phát triển phê phán văn minh công nghiệp phát triển thông qua phân tích có phê phán hiện tượng cách mạng khoa học - kỹ thuật và những hệ quả văn hóa xã hội của nó là quá trình làm cằn cỗi, bóp chết giới tự nhiên và sản xuất, con người và xã hội, là sự tha hóa, nô lệ của con người vào nền văn minh công nghiệp. H. Marcuse phát triển chủ nghĩa Marx trên nhiều luận điểm cơ bản cho phù hợp với xã hội phương Tây hiện đại, nhận diện về lý luận các mối quan hệ xã hội tư bản chủ nghĩa đương thời, vạch rõ bản chất bất bình đẳng, cơ chế “cực quyền” của nó, hướng con người tới một thực tiễn xã hội tốt đẹp hơn, giải phóng cá

nhân khỏi sự đè nén, kiểm soát của “thế giới hành chính hóa”, khỏi “thế giới kỹ thuật hóa cao độ”.

Tuy nhiên, lý thuyết phê phán xã hội của H. Marcuse đã bộc lộ tính chất “duy tâm”, tâm trạng bi quan, cực đoan chính trị và trạng thái bế tắc. Cũng giống như phần lớn các nhà mác xít phương Tây, H. Marcuse đã “lĩnh hội” học thuyết Marx không triệt để, dẫn đến sự dao động về lập trường khi kiến giải các đặc điểm của xã hội hiện đại cũng như phương thức giải phóng con người, xã hội. Cho dù nhân danh sự lĩnh hội, tiếp nối chủ nghĩa Marx trong bối cảnh xã hội phương Tây hiện đại, rốt cuộc nó đã không đưa ra được giải pháp hữu hiệu nào để giải phóng người lao động khỏi áp bức, bất công và nô dịch. Do đó, tư tưởng của H. Marcuse cho dù có những đóng góp nhất định, thì cũng rất cần sự khảo cứu kỹ lưỡng và có hệ thống, bởi trên thực tế, nó vẫn chưa thể vượt qua được những chân giá trị đã được khẳng định của triết học Marx □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Chí Hiếu - Đỗ Minh Hợp (2013), *Chủ nghĩa Marx phương Tây (trường phái Frankfurt)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Đỗ Minh Hợp (2013), *Triết học đại cương*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
3. Trang Phúc Linh (2004), *Lịch sử chủ nghĩa Marx*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Herbert Marcuse (1964), *One-Dimensional Man: Studies in the Ideology of Advanced Industrial Society*, Beacon Press Boston.
5. Alain Touraine (2003), *Phê phán tính hiện đại*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.